

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P TỈNH GIA
LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2020/HS-ST

Ngày: 13/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P – TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Uyên – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc, ông Trần Viết Trà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

K. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm 1996, tại Bình Định; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, thị trấn TBH, huyện H, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không.

Cha, mẹ ruột: Không xác định; Cha nuôi: N P H, sinh năm 1960; Mẹ nuôi: N T L, sinh năm 1960.

Anh, chị, em ruột: Không xác định. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo K bị tạm giữ từ ngày 13/12/2019 đến ngày 22/12/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP.P.

- Người Bị hại:

Chị N K O – sinh năm: 1977. (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Số nhà 711 PVD, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị T, sinh năm 1983.(Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: 417 PVD, phường Đ, Tp. P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

K không có nơi ở ổn định, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/12/2019, khi đi bộ trên đường PVD, đoạn Tổ 1, phường Đ, TP.P, K phát hiện trước nhà bà N K O (sinh năm 1977) ở số 711 đường PVD có nhiều xe mô tô, xe đạp điện, nhưng không có người trông coi. K nảy sinh ý định trộm cắp xe đạp điện để bán lấy tiền tiêu xài, nên lén lút đi đến dắt 01 xe đạp điện màu đỏ-đen hiệu Sun Fat Luxury ra ngoài đường, rồi tiếp tục dắt bộ trên vỉa hè đường PVD về hướng phường TN, TP.P. Khi đi được khoảng 01 km, K nhặt 01 thanh kim loại ở lề đường và dùng cạy khóa điện của xe đạp, rồi điều khiển xe đến cơ sở thu mua phế liệu ở số 417 đường PVD, Tổ 04, phường Đ, TP.P, để bán. Tại đây, K nói với bà T (sinh năm 1983, là chủ cơ sở thu mua phế liệu) là cần bán xe đạp điện bị hỏng; sau khi xem xe, bà T đồng ý mua với giá 400.000 đồng. Số tiền bán xe đạp điện trộm cắp mà có, K đã tiêu xài hết 100.000 đồng. Đến 10 giờ ngày 13/12/2019, biết không thể che giấu hành vi trộm cắp của bản thân, nên K đến Công an phường Đ, TP.P đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp xe đạp điện tại số nhà 711 đường PVD và giao nộp số tiền 300.000 đồng.

Qua yêu cầu định giá, tại kết luận định giá tài sản số 179 ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP.P, kết luận: “ *01 (một) xe đạp điện hiệu Sun Fat Luxury, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 12/12/2019, hiện đã thu hồi được; có trị giá còn lại thực tế theo giá thị trường là: **6.000.000 đồng***”. Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P đã xử lý trả lại chiếc xe đạp điện nêu trên cho bà N K O.

Tại bản cáo trạng số 37/CTr-VKS ngày 27/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo K về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Áp dụng: Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/12/2019.

Đối với số tiền 300.000 đồng xác định là tiền còn lại trong số tiền do K bán xe đạp điện trộm cắp mà có, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Số tiền 100.000 đồng bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có, bị cáo đã tiêu sài hết, nay truy thu số tiền này sung công quỹ nhà nước.

Về dân sự: Sau khi được nhận lại xe đạp điện đã bị chiếm đoạt, bà N K O không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự và đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho K. Chị T cũng không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự .

Bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa bị cáo K khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/12/2019, lợi dụng sơ hở của chủ nhà 711 đường PVD, Tổ 01, phường Đ, TP.P, tỉnh Gia Lai, khi để xe đạp điện hiệu Sun Fat Luxury, màu đỏ-đen trước nhà, nhưng không có người trông coi, K đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp điện nêu trên. Ngày 13/12/2019, K ra đầu thú.

Người bị hại chị N K O trình bày tại bản khai: Vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 12/12/2019 gia đình chị bị kẻ gian vào nhà lấy xe đạp điện hiệu Sun Fat Luxury, màu đỏ-đen dựng trước nhà. Hiện chị đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường về phần dân sự, về hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị T khai: Chị có mua của bị cáo một chiếc xe đạp điện hiệu Sun Fat Luxury, màu đỏ-đen với giá 400.000 đồng. Chị không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu bồi thường.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo K thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, không đề phòng, cảnh giác nên bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng có phần xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo.

3. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 400.000 đồng xác định là tiền do bị cáo phạm tội mà có, trong đó 100.000 đồng bị cáo đã tiêu sài cá nhân còn lại 300.000 đồng, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với bà T, là người đã mua chiếc xe đạp điện do bị cáo K trộm cắp được mang đến bán, qua điều tra xác định khi mua chiếc xe trên, thì bà T không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là có căn cứ.

Bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **K** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Áp dụng: Điều 38, Điều 50, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo **K 06 (sáu)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Truy thu số tiền 100.000 đồng (*Một trăm ngàn đồng*) do bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền do bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có. Theo biên bản giao nhận vật

chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P ngày 28/02/2020).

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 13/5/2020) bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THA dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Tố Uyên

